

Số: 10326/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,  
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 5790/BCT-KH ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91, CT thuộc Bộ;
- Website BCT; ✓
- Lưu: VT, KH (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Quốc Hưng**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU**  
**TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **10326** /QĐ-BCT ngày **14** /11 /2014  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số theo biểu thuế (*)			Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật
Nhóm	Phân nhóm			
8428	10	10	Thang máy tải khách	Kiểu: WP21(1600)-CO60,6/6 Thang máy tải khách, tải trọng 1600 kg, 21 người, cửa mở 2 cánh mở trung tâm, tốc độ 60 m/phút, 6 tầng dừng phục vụ (Tải trọng này nằm trong dãy tải trọng 320 kg -2000 kg)
8428	10	10	Thang máy tải giường bệnh nhân	Kiểu: WB21(1600)-2S60,6/6 Thang máy tải giường bệnh nhân, tải trọng 1600 kg, 21 người, cửa mở 2 cánh mở về 1 phía, tốc độ 60 m/phút, 6 tầng dừng phục vụ (Tải trọng này nằm trong dãy tải trọng 320 kg -2000 kg)

(\*). Mã HS: 8428.10.10 căn cứ theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế